

RESEARCHING THE SOLUTIONS TO IMPROVE PROVINCIAL COMPETITIVENESS INDEX OF QUANG BINH PROVINCE IN PERIOD 2019-2024

NGHIÊN CỨU CÁC GIẢI PHÁP NHẪM NÂNG CAO CHỈ SỐ CPI CỦA QUẢNG BÌNH TRONG GIAI ĐOẠN 2019-2024

Nguyễn Thị Hương Liên
Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *The Provincial Competitiveness Index is a measure of the ranking and authority of the provinces and cities in Vietnam on the quality of operating the economy and the establishment of a favorable business environment for the development of private enterprises. Like other provinces and cities, Quang Binh Province has identified PCI as one of the breakthroughs for the high and sustainable economy. However, this index of Quang Binh province is still low compared to other provinces in Viet Nam. Basing on PCI theories, the paper aims to evaluate and analyze competitiveness index of Quang Binh province the period 2014-2018; identify the causes of low scores, and suggest solutions to improving the competitiveness index of Quang Binh in the period 2019-2024.*

Keywords: *Provincial Competitiveness Index, Quang Binh.*

TÓM TẮT: *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI - Provincial Competitiveness Index) là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp. Cũng như các tỉnh thành khác, tỉnh Quảng Bình xác định việc nâng cao PCI là một trong những khâu đột phá để nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng cao và bền vững. Tuy nhiên, chỉ số này của tỉnh Quảng Bình vẫn còn ở mức thấp so với mặt bằng chung của cả nước. Bài viết dựa trên cơ sở lý luận về PCI, đánh giá và phân tích các chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2014-2018, tìm ra nguyên nhân của các chỉ số thấp điểm, từ đó đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh Quảng Bình trong giai đoạn 2019-2024.*

Từ khóa: *Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, Quảng Bình.*

1. GIỚI THIỆU

Từ khi ra đời đến nay, PCI đã được các địa phương và doanh nghiệp coi trọng và xem là tiêu chí quan trọng trong việc đánh giá về năng lực, môi trường kinh doanh, chất lượng điều hành kinh tế và các nỗ lực cải cách hành chính của chính quyền địa phương cấp tỉnh, thành phố của Việt Nam. Đối với chính quyền các tỉnh, thành phố, PCI là sự phản ánh một

phần về năng lực điều hành của chính quyền và là một động lực cải cách quan trọng đối với môi trường kinh doanh. Đối với các doanh nghiệp, PCI thể hiện ý kiến của các doanh nghiệp tư nhân về môi trường kinh doanh địa phương, là kênh thông tin tham khảo tin cậy và là một trong những căn cứ quan trọng khi quyết định đầu tư vào địa phương. Việc nghiên cứu PCI giúp các địa phương tự đánh giá và tạo nên những bước

đột phá để thúc đẩy sự cải thiện môi trường đầu tư, giúp các doanh nghiệp phát triển ổn định và bền vững.

2. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

2.1. Khái niệm PCI

PCI là chỉ số đánh giá và xếp hạng chính quyền các tỉnh, thành của Việt Nam về chất lượng điều hành kinh tế và xây dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho việc phát triển doanh nghiệp dân doanh. Đây là dự án hợp tác nghiên cứu giữa Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI) và Dự án Sáng kiến Cạnh tranh Việt Nam do cơ quan Phát triển Quốc tế Hoa Kỳ (USAID) tài trợ. Chỉ số này được công bố thí điểm lần đầu tiên vào năm 2005 đối với 42 tỉnh, thành thành phố trực thuộc Trung ương và từ năm 2006 trở đi, tất cả các tỉnh, thành phố ở Việt Nam đều được đưa vào xếp hạng, đồng thời các chỉ số thành phần cũng được bổ sung, điều chỉnh thêm.

2.2. Các chỉ số của PCI

Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam tiến hành khảo sát doanh nghiệp tại các tỉnh, thành phố theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên phân tổ để xây dựng PCI. “Ngoài dữ liệu điều tra, nhóm nghiên cứu PCI của VCCI còn sử dụng các thông tin khác đã công bố của các bộ, ban, ngành. Mỗi năm, có khoảng gần 10.000 doanh nghiệp dân doanh trả lời điều tra PCI” [6].

Khi được công bố lần đầu tiên vào năm 2005, PCI mới chỉ gồm có 8 chỉ số thành phần, mỗi chỉ số lý giải sự khác biệt về môi trường kinh doanh giữa các tỉnh, thành phố của Việt Nam. Năm 2006, có thêm hai lĩnh vực quan trọng của môi trường kinh doanh được bổ sung là Thiết chế pháp lý và Đào tạo lao động.

Năm 2009, phương pháp luận PCI được điều chỉnh để phản ánh kịp thời sự phát triển năng động của nền kinh tế và các thay đổi trong môi trường pháp lý tại Việt Nam. “Có tất cả 10 chỉ số thành phần (với thang điểm 100) nhằm đánh giá và xếp hạng các tỉnh về chất lượng điều hành cấp tỉnh tại Việt Nam. Những chỉ số đó là: Gia nhập thị trường; tiếp cận đất đai và sự ổn định trong sử dụng đất; tính minh bạch; chi phí thời gian; chi phí không chính thức; tính năng động và tiên phong của lãnh đạo tỉnh; cạnh tranh bình đẳng; dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp; đào tạo lao động; thiết chế pháp lý” [6].

2.3. Ý nghĩa của PCI

PCI là bộ chỉ số đánh giá về chất lượng điều hành cấp tỉnh dưới góc nhìn của doanh nghiệp tư nhân. Chính vì thế, “PCI không chỉ là nguồn thông tin quan trọng cho các nhà đầu tư tham khảo khi lựa chọn địa điểm đầu tư, bộ công cụ này còn góp phần truyền tải sự hài lòng của doanh nghiệp dân doanh Việt Nam về thủ tục hành chính, chất lượng điều hành, sự vận hành của bộ máy chính quyền cấp tỉnh xuống cơ sở” [7]. Ngoài ra, “PCI giúp xác định và hướng vào các thực tiễn điều hành kinh tế tốt nhất có thể đạt được ở cấp tỉnh bằng cách chuẩn hóa điểm số xung quanh các thực tiễn điều hành kinh tế; khuyến khích chính quyền các tỉnh cải thiện chất lượng công tác điều hành” [7]. “PCI tìm hiểu và lý giải vì sao một số tỉnh, thành vượt lên các tỉnh, thành khác về phát triển kinh tế tư nhân, tạo việc làm và tăng trưởng kinh tế, từ đó cung cấp thông tin hữu ích cho lãnh đạo các tỉnh, thành phố để xác định những lĩnh vực và cách thức để thực hiện những cải cách điều hành kinh tế một cách hiệu quả nhất” [6]. Vì

vậy, “PCI đã trở thành tiếng nói đại diện cho nhu cầu, hy vọng của cộng đồng doanh nghiệp tư nhân Việt Nam, truyền tải trực tiếp và mạnh mẽ tiếng nói này tới các nhà hoạch định chính sách ở cả cấp Trung ương và địa phương” [4].

Mặt khác, “khi so sánh đối chiếu giữa các thực tiễn điều hành với kết quả phát triển kinh tế, PCI giúp lượng hóa tầm quan trọng của các thực tiễn điều hành kinh tế tốt đối với thu hút đầu tư và tăng trưởng. Đồng thời, PCI chỉ ra được mối tương quan giữa thực tiễn điều hành kinh tế tốt với đánh giá của doanh nghiệp và sự cải thiện phúc lợi của địa phương. Bên cạnh đó, PCI còn cho thấy các chính sách và sáng kiến thân thiện với doanh nghiệp khuyến khích họ hoạt động theo hướng đem lại lợi ích cho cả chủ doanh nghiệp, người lao động và cộng đồng thông qua tạo thêm việc làm và tăng thu nhập cho cả nền kinh tế” [5]. “Theo Thống kê của các nhóm nghiên cứu PCI, việc tăng một điểm của chỉ số tính minh bạch trong PCI sẽ giúp tăng 13% số doanh nghiệp trên 1.000 dân, 17% đầu tư bình quân đầu người và 62 triệu đồng lợi nhuận trên mỗi doanh nghiệp. Cải thiện một điểm trong chỉ số Đào tạo lao động giúp tăng 30% số doanh nghiệp trên 1.000 dân, 47% đầu tư bình quân đầu người là 8 triệu đồng lợi nhuận trên mỗi doanh nghiệp” [6]. “Các chỉ tiêu cấu thành PCI được thiết kế theo hướng dễ hành động, cho phép các cán bộ công chức của tỉnh đưa ra các mục tiêu phấn đấu và theo dõi được tiến bộ trong thực hiện. Các chỉ tiêu này cũng rất thực chất vì được doanh nghiệp nhìn nhận là các chính sách then chốt đối với sự thành công của công việc kinh doanh” [4].

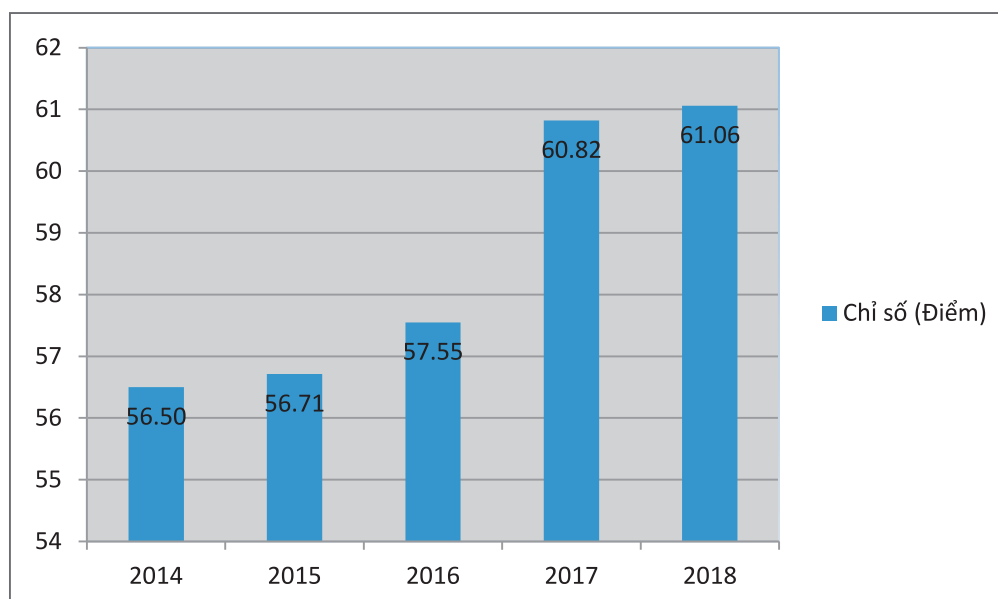
“PCI không đơn giản là để đo lường chất

lượng, mà còn là chỉ số thể hiện niềm tin, sự hài lòng của cộng đồng doanh nghiệp vào chính sách quản lý từ các cơ quan công quyền. Chính vì thế, với 10 chỉ số thành phần, PCI phản ánh sinh động bức tranh của nền kinh tế ở một tỉnh; từ đó, tạo lòng tin cho các nhà đầu tư và buộc ngành quản lý phải có các giải pháp xử lý, nếu như PCI giảm. PCI được xây dựng trên cơ sở đánh giá của các doanh nghiệp, do vậy chỉ số này sẽ phản ánh một cách tương đối khách quan và trung thực về môi trường đầu tư và kinh doanh của địa phương” [7]. Thêm vào đó, “PCI cũng phần nào phản ánh được thực trạng điều hành kinh tế của chính quyền các tỉnh, các điểm mạnh điểm yếu, cũng như xác định được chính quyền nào có chất lượng điều hành kinh tế tốt và làm các doanh nghiệp hài lòng” [6]. Từ đó, chính quyền tỉnh sẽ nhận biết được môi trường kinh doanh của mình hiện đang còn những yếu kém gì cần phải khắc phục để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp và tỉnh trở nên cạnh tranh hơn so với các tỉnh thành khác của Việt Nam. Vì thế, PCI được xem là “tiếng nói quan trọng của các doanh nghiệp dân doanh về môi trường kinh doanh ở địa phương; là kênh thông tin tham khảo tin cậy về địa điểm đầu tư và là một động lực cải cách quan trọng đối với môi trường kinh doanh cấp tỉnh” [6].

3. THỰC TRẠNG PCI QUẢNG BÌNH GIAI ĐOẠN 2014-2018

3.1. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Quảng Bình giai đoạn 2014-2018

Những năm gần đây, Quảng Bình luôn xem việc nghiên cứu, phân tích các chỉ số PCI của tỉnh là vấn đề quan trọng để có những giải pháp phù hợp, cải thiện CPI trong những năm tới.



Biểu đồ 1. Chỉ số PCI của tỉnh Quảng Bình từ năm 2014-2018 [6].

Kết quả đánh giá xếp hạng PCI của VCCI cho thấy, trong 5 năm trở lại đây, tỉnh Quảng Bình có PCI ở mức trung bình và không có nhiều chuyển biến tích cực so với các tỉnh khác trong vùng và cả nước trong thời gian qua. Cụ thể, năm 2014, chỉ số PCI của tỉnh đạt 56,50 điểm, xếp thứ 46/63 tỉnh thành, năm 2015, chỉ số này giảm 4 bậc và xếp thứ 50 so với cả nước. Đến năm 2017, tuy PCI tăng 3,27 điểm so với năm 2016, nhưng thứ tự xếp hạng của tỉnh lại giảm 1 bậc, đứng thứ 45/63 tỉnh, thành. Năm 2018, Quảng Bình xếp thứ 54/63 tỉnh, thành

trong cả nước, giảm 9 bậc so với năm 2017. Qua số liệu có thể thấy rằng, chỉ số của tỉnh Quảng Bình có tăng lên, nhưng so với mức tăng của các tỉnh khác là chưa đáng kể. Điều này đã đặt ra những yêu cầu mới cho Quảng Bình trong việc rà soát, tăng cường phát huy những chỉ số có điểm số cao, kiểm tra những chỉ số có điểm thấp, tìm ra những nguyên nhân làm cho Quảng Bình chưa cải thiện được thứ hạng tốt trong những năm qua và tìm giải pháp hiệu quả để nâng cao PCI của tỉnh.

Bảng 1. Kết quả PCI của Quảng Bình từ 2014-2018 [6]

Năm	2014	2015	2016	2017	2018
Gia nhập thị trường	8,03	8,55	8,71	8,17	7,69
Tiếp cận đất đai	5,69	5,86	5,58	6,08	6,14
Tính minh bạch	6,41	6,80	6,14	5,67	6,45
Chi phí thời gian	6,07	6,23	6,27	6,18	6,30
Chi phí không chính thức	4,48	4,70	4,71	5,16	4,54

Cạnh tranh bình đẳng	5,32	3,69	4,60	4,82	5,34
Tính năng động của chính quyền tỉnh	4,78	3,66	4,96	5,65	5,30
Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp	5,31	5,50	5,22	6,45	6,09
Đào tạo lao động	5,39	5,20	5,99	6,58	6,60
Thiết chế pháp lý & An ninh trật tự	5,67	6,04	6,21	5,63	5,67

Trong năm 2018, các chỉ số thành phần có xếp hạng tốt của Quảng Bình lần lượt là: Chi

phí gia nhập thị trường, đào tạo lao động và tính minh bạch.

Bảng 2. Các chỉ số có thứ hạng tốt của tỉnh Quảng Bình trong năm 2018 [6]

Chỉ số	Gia nhập thị trường	Đào tạo lao động	Tính minh bạch
Điểm	7,69	6,60	6,45
Thứ hạng	17	18	17

“Chỉ số gia nhập thị trường là chỉ số được xây dựng nhằm đánh giá sự khác biệt về chi phí gia nhập thị trường của các doanh nghiệp mới thành lập giữa các tỉnh với nhau” [7]. Chỉ số này của tỉnh Quảng Bình ổn định với số điểm khá cao chứng tỏ quy trình thủ tục trong giai đoạn mua hóa đơn VAT, xin cấp phép xây dựng và mở rộng địa điểm kinh doanh, cũng như chi phí tuân thủ cho việc cập nhật hồ sơ và thời gian tiếp các đoàn thanh tra, kiểm tra của các doanh nghiệp được đảm bảo và tiến hành suôn sẻ.

“Chỉ số Đào tạo lao động có ý nghĩa đo lường các nỗ lực của lãnh đạo tỉnh để thúc đẩy đào tạo nghề và phát triển kỹ năng nhằm hỗ trợ cho các ngành công nghiệp tại địa phương, giúp người lao động tìm kiếm việc làm” [6]. Chỉ số này của tỉnh Quảng Bình trong năm 2018 được đánh giá khá cao chứng tỏ vấn đề bảo đảm quyền và lợi ích của người lao động, hiện đại hóa cơ sở vật chất, trang thiết bị tại các trường, cơ sở đào tạo nghề ở tỉnh Quảng Bình ngày càng được nâng cao, góp phần quan trọng trong việc thu hút đầu tư, làm tăng chỉ số năng lực cạnh tranh của tỉnh.

“Chỉ số tính minh bạch đo lường khả năng

tiếp cận các kế hoạch của tỉnh và các văn bản pháp lý cần thiết cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, liệu doanh nghiệp có thể tiếp cận một cách công bằng các văn bản này, các chính sách và quy định mới có được tham khảo ý kiến của doanh nghiệp và khả năng tiên liệu trong việc triển khai thực hiện các chính sách quy định đó và mức độ tiện dụng của trang web tỉnh đối với doanh nghiệp” [6]. Điểm số cao trong năm 2018 là kết quả nỗ lực của tỉnh Quảng Bình khi công khai các chính sách mới, giải quyết các thủ tục hành chính, mời thầu và công khai các dự án, quy hoạch để doanh nghiệp tiếp cận,... Bên cạnh đó, các chỉ số như: Chi phí thời gian, tiếp cận đất đai trong năm 2018 của Quảng Bình cũng đạt điểm số khá cao, đánh dấu những tín hiệu đáng mừng trong những năm tới.

Đối với các chỉ số có số điểm cao so với mặt bằng chung của các tỉnh thành trên cả nước, Quảng Bình luôn duy trì và phát huy những thế mạnh đã được các doanh nghiệp tư nhân thừa nhận. Chính vì vậy, mặc dù PCI của tỉnh Quảng Bình từ năm 2014-2018 dù có nhiều biến động, nhưng những chỉ số được đánh giá cao của tỉnh vẫn duy trì ở mức khá so với các tỉnh khác.

Theo thống kê, từ năm 2014-2018, những chỉ số có hạng thấp của Quảng Bình là chi phí

không chính thức, tính năng động của chính quyền tỉnh và cạnh tranh bình đẳng

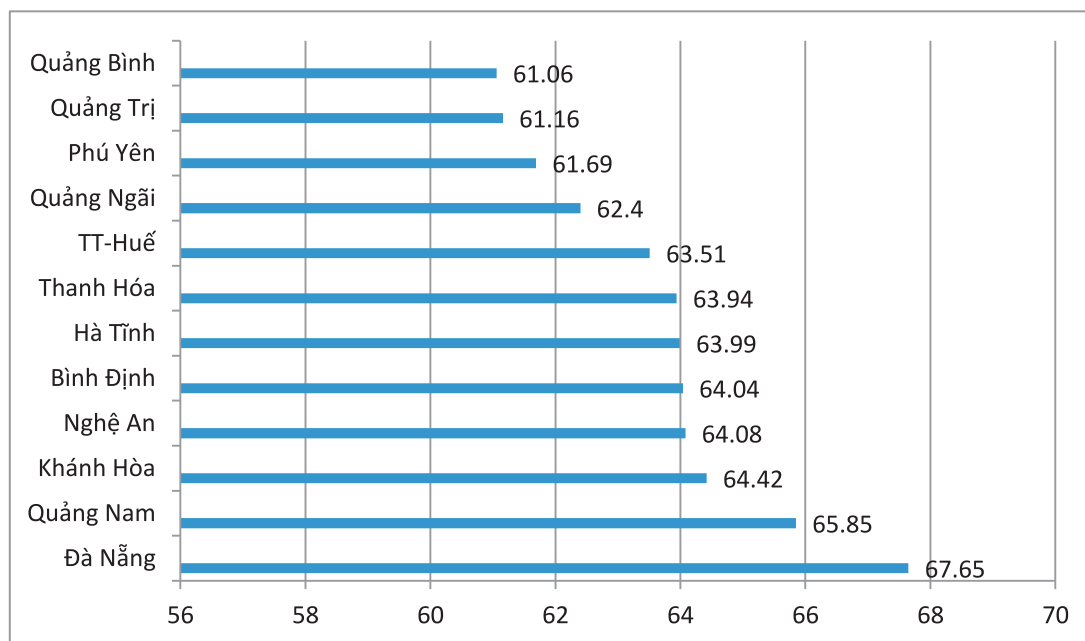
Bảng 3. Các chỉ số có thứ hạng thấp của Quảng Bình năm 2018 [6]

Chỉ số	Chi phí không chính thức	Tính năng động của chính quyền tỉnh	Cạnh tranh bình đẳng
Điểm	4,54	5,30	5,34
Thứ hạng	63	50	38

Chỉ số chi phí không chính thức của tỉnh có điểm số thấp nhất trong 63 tỉnh thành là một điều đáng lo ngại. Điều này cho thấy rằng, hiện tượng các doanh nghiệp phải chi trả những chi phí bôi trơn để xin cấp các loại giấy phép vẫn còn tồn tại nhiều. Thêm vào đó, chỉ số tính năng động của chính quyền tỉnh chỉ đạt số điểm rất hạn chế. “Chỉ số này đo lường tính sáng tạo, sáng suốt của lãnh đạo tỉnh trong quá trình thực thi chính sách Trung ương” [7]. Đây là một bài

toán đặt ra nhiều năm nay cho tỉnh Quảng Bình khi chỉ số tính năng động, cạnh tranh bình đẳng luôn đạt ở mức thấp. Điều này chứng tỏ chính quyền tỉnh, các cấp vẫn có ưu ái cho các tổng công ty, tập đoàn lớn, các nhà đầu tư nước ngoài khi đến đầu tư trên địa bàn, làm thiếu đi sự bình đẳng với các doanh nghiệp khác.

So với vùng duyên hải Miền Trung, tỉnh Quảng Bình đang đứng cuối cùng trên bảng xếp hạng chỉ số PCI trong năm 2018.



Biểu đồ 2. Kết quả xếp hạng chỉ số PCI năm 2018 của Vùng Duyên hải Miền Trung [6]

Điều này đặt ra những thách thức lớn cho lãnh đạo Tỉnh, các cấp chính quyền địa phương, nhằm tìm ra những nguyên nhân các chỉ số có

thứ hạng thấp, tăng cường phát huy những lợi thế của các chỉ số có điểm số cao, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh trong thời gian tới.

3.2. Nguyên nhân các chỉ số có thứ hạng thấp của tỉnh Quảng Bình

Doanh nghiệp trong tỉnh phần lớn là vừa và nhỏ (trên 90%), hoạt động theo mô hình gia đình là chính, mức độ am hiểu pháp luật, các quy định của Nhà nước chưa đồng đều, dẫn đến việc thực hiện các quy định hồ sơ do các cơ quan Nhà nước hướng dẫn chưa tốt. Hơn nữa, do cơ chế chính sách thay đổi nhiều, một số thủ tục hành chính ngày càng thắt chặt dẫn đến một số doanh nghiệp có tâm lý chưa chủ động và hợp tác khi trả lời các câu hỏi khảo sát PCI. Công tác hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư vẫn còn một số hạn chế nhất định. Mặc dù tỉnh đã chỉ đạo triển khai thực hiện nhiều giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ doanh nghiệp nhưng kết quả mang lại chưa cao. Thêm vào đó, một số khó khăn vướng mắc của doanh nghiệp và nhà đầu tư còn chậm được tháo gỡ và giải quyết nên chưa thực sự tạo được lòng tin từ doanh nghiệp.

Các lý do trên dẫn tới các chỉ số có thứ hạng thấp của tỉnh Quảng Bình trong những năm qua là: chi phí không chính thức, cạnh tranh bình đẳng, tính năng động của chính quyền tỉnh. Ngoài ra, các chỉ số như: Dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp, tiếp cận đất đai, thiết chế pháp lý... cũng đạt ở mức trung bình so với mặt bằng chung của các tỉnh, thành phố trong cả nước.

Về chi phí không chính thức, ở tỉnh vẫn còn diễn ra tình trạng chưa thực sự nhanh chóng khi giải quyết thủ tục hành chính cho doanh nghiệp. Các khoản chi phí không chính thức mà doanh nghiệp phải trả và các trở ngại do những chi phí này gây ra đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp còn rất lớn. Các doanh nghiệp phải chi hơn 10% doanh thu cho các loại chi phí nêu trên. Về Cạnh tranh bình đẳng, điểm số các năm qua thể hiện rõ, tỉnh vẫn còn phân biệt giữa các thành phần kinh tế trong việc tiếp cận đất đai, tiếp cận các khoản tín dụng, cấp

phép khai thác khoáng sản, giải quyết thủ tục hành chính, giải quyết các vấn đề, khó khăn, vướng mắc, miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp. Điểm của chỉ số này thấp đặt ra yêu cầu cho Quảng Bình tập trung lưu ý sự bình đẳng cho tất cả các doanh nghiệp vừa và nhỏ đến đầu thầu, đầu tư và kinh doanh tại tỉnh.

Điểm số tính năng động của chính quyền tỉnh thấp, thể hiện sự hiệu quả trong những sáng kiến của Lãnh đạo tỉnh nhằm phát triển khu vực kinh tế tư nhân còn hạn chế, đồng thời khả năng hỗ trợ và áp dụng những chính sách Trung ương theo hướng có lợi cho doanh nghiệp còn chưa cao.

Xét các khía cạnh từng chỉ số, có nhiều nguyên nhân làm các chỉ số giảm điểm qua các năm nhưng nhìn tổng thể, nguyên nhân chính làm cho các chỉ số thành phần giảm điểm là do một số cơ quan, đơn vị chưa quan tâm nghiên cứu PCI, chưa làm tốt công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến PCI đến cộng đồng doanh nghiệp. Bên cạnh đó, sự vào cuộc của các doanh nghiệp và đồng hành cùng chung tay cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh còn chưa cao.

4. GIẢI PHÁP NÂNG CAO PCI QUẢNG BÌNH TRONG THỜI GIAN TỚI

Để tiếp tục nâng cao thứ hạng PCI, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, thu hút nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, cần tìm ra những giải pháp phù hợp với tình hình cụ thể của tỉnh. Cụ thể:

Thứ nhất, tăng cường và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh

Các chỉ số có thứ hạng thấp của tỉnh Quảng Bình là chi phí không chính thức, tính năng động của chính quyền tỉnh, cạnh tranh bình đẳng. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực đầu tư, kinh doanh. Cần tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền cho các doanh

ngành về cơ chế chính sách của tỉnh; thực hiện nghiêm túc các cam kết đối với doanh nghiệp, đặc biệt là các chính sách hỗ trợ, công tác giải phóng mặt bằng, đầu tư hạ tầng,...

Ngoài ra, việc nâng cao năng lực thẩm định dự án và thẩm định năng lực của nhà đầu tư, quy định danh mục dự án, các loại công nghệ đầu tư trong các khu công nghiệp, cụm công nghiệp cũng là điều rất cần thiết. Bên cạnh đó, “tỉnh cần tập trung chỉ đạo thực hiện quy định nhằm nâng cao hiệu quả đầu tư, dành quỹ đất sạch thu hút các dự án theo danh mục, quản lý chặt chẽ các ngành đầu tư, doanh nghiệp trong quá trình sử dụng đất, đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật; tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các thủ tục đầu tư, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, giải quyết các kiến nghị, khiếu nại, tranh chấp của tổ chức, doanh nghiệp; xây dựng quy chế phối hợp giữa các cơ quan kiểm tra, thanh tra trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ kiểm tra, thanh tra các tổ chức, doanh nghiệp, đảm bảo không chồng chéo, giảm số lần thanh tra, kiểm tra nhưng vẫn đúng quy định của pháp luật” [4].

Hơn nữa, tỉnh cần chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, đồng hành cùng doanh nghiệp thực hiện tốt nhiệm vụ cải cách hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh, góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn. Các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, các ngành, các đơn vị liên quan cần tập trung tuyên truyền, quán triệt về vai trò, ý nghĩa và tầm quan trọng của việc nâng cao PCI của tỉnh đối với phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; phát huy tinh thần trách nhiệm, tính năng động, nhạy bén của người đứng đầu cơ quan quản lý nhà nước trong việc thực hiện các nhiệm vụ được giao; nâng cao năng lực, trách nhiệm của cán bộ trực tiếp hướng dẫn, thẩm tra,

hoàn thiện các thủ tục cấp phép cho các doanh nghiệp trong các lĩnh vực: cấp quyền sử dụng đất, chứng nhận đăng ký đầu tư, giấy phép xây dựng, giấy phép đủ điều kiện kinh doanh,...

Thêm vào đó, tỉnh cần xây dựng và nâng cao về nhận thức, trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ lãnh đạo cấp ủy, chính quyền, các cơ quan đơn vị nhằm đảm bảo tiêu chuẩn về trình độ, năng lực phẩm chất, nắm vững các quy định của pháp luật thuộc lĩnh vực phụ trách, đặc biệt là các quy định, quy trình, thủ tục giải quyết công việc để vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị; chủ động đề xuất các cơ chế, chính sách và giải pháp tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi trên địa bàn.

Song song với những giải pháp trên, tỉnh cần đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức theo hướng phù hợp với từng đối tượng; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kiến thức về kinh tế đối với đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp; thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông, cán bộ theo dõi lĩnh vực đầu tư, cấp các loại giấy phép, cán bộ tiếp xúc thường xuyên với doanh nghiệp, tổ chức và công dân.

Một vấn đề cũng rất cần thiết là cần tăng cường sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong giải quyết các yêu cầu, kiến nghị của doanh nghiệp. Định kỳ 6 tháng, hàng năm tỉnh cần tổ chức gặp gỡ, trao đổi và giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị của doanh nghiệp.

Thứ hai, hoàn thiện thể chế, cơ chế chính sách thu hút đầu tư của tỉnh

Một trong những chỉ tiêu có điểm số thấp của tỉnh Quảng Bình là chỉ số cạnh tranh bình đẳng. Việc phân biệt đối xử giữa các thành phần kinh tế trong việc tiếp cận đất đai, tiếp cận các

khoản tín dụng, cấp phép khai thác khoáng sản, giải quyết thủ tục hành chính... vẫn còn là hạn chế rất lớn của Quảng Bình. Chính vì vậy, vấn đề tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương ban hành cần phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh. Từ việc chú trọng văn bản, thể chế để thu hút đầu tư, xây dựng khu, cụm công nghiệp, giải phóng mặt bằng, hỗ trợ các thành phần kinh tế phát triển,... đến các nội dung phân cấp ủy quyền cho các ngành, địa phương cần được thống nhất để tạo hệ thống văn bản quy phạm pháp luật đồng bộ, phục vụ công tác quản lý, điều hành kinh tế ngày càng tốt hơn.

Điều này sẽ tạo điều kiện trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư đảm bảo bình đẳng giữa các doanh nghiệp, nhất là các ưu đãi về đất đai; tổ chức thực hiện tốt công tác bồi thường giải phóng mặt bằng, tái định cư tạo mọi điều kiện giúp nhà đầu tư đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án cũng là vấn đề cần lưu ý.

Hơn nữa, “cần cụ thể hóa các trình tự, thủ tục tố tụng, khiếu nại, tố cáo và thời gian giải quyết các vụ việc của các tổ chức, doanh nghiệp đảm bảo nhanh chóng, công bằng, hợp lý, đúng quy định của pháp luật; hỗ trợ, hướng dẫn doanh nghiệp trong việc lập thủ tục hồ sơ khiếu nại, tranh chấp. Cần nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động đối với hệ thống cơ quan tư pháp trong tỉnh bảo đảm các thiết chế pháp lý được thực thi đúng quy định, khách quan, công tâm, tạo thói quen sử dụng các thiết chế pháp lý để giải quyết các tranh chấp liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh” [2]. Ngoài ra, cần khuyến khích các hiệp hội doanh nghiệp, các hội ngành nghề, các tổ chức, doanh nghiệp nghiên cứu, tìm hiểu các cơ chế, chính sách về kinh tế của Nhà nước và của tỉnh; đồng thời, tham gia đóng góp xây dựng cơ chế, chính sách phát triển doanh nghiệp theo quy định pháp luật và phù hợp điều kiện thực tế ở địa phương, đề

xuất các vướng mắc, khó khăn của doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

Ngoài ra, các hiệp hội, hội doanh nghiệp tỉnh cần tích cực phối hợp với các cơ quan nhà nước, tích cực kiến nghị, phản ánh những cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gây khó khăn khi thực hiện thủ tục hành chính, làm ảnh hưởng đến hoạt động của doanh nghiệp, đồng thời luôn nâng cao trách nhiệm trong việc triển khai và tuyên truyền, hướng dẫn cho hội viên khi tham gia đánh giá chỉ số PCI của Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam. Cần phải nắm rõ nội dung, phân công người có trách nhiệm, hiểu biết để trả lời đầy đủ, chính xác, kịp thời, khách quan và trung thực.

Thứ ba, huy động nguồn lực đầu tư, hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội trọng điểm

Điều này đồng nghĩa với việc sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư từ ngân sách tỉnh gắn với tranh thủ sự hỗ trợ giúp đỡ của Chính phủ, các bộ, ngành Trung ương để đầu tư cơ sở hạ tầng đồng bộ (giao thông, điện, viễn thông, cấp thoát nước, công trình công cộng, hạ tầng phụ trợ khu, cụm công nghiệp...) theo quy hoạch của tỉnh.

Hiện nay, “Quảng Bình có 8 khu công nghiệp đã được Thủ tướng Chính phủ cho phép thành lập tại Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020 với tổng diện tích khoảng 2.000 ha”[1]. Nhằm thu hút các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tỉnh Quảng Bình cần đưa ra nhiều ưu đãi cho các nhà đầu tư vào các khu công nghiệp. Cụ thể, về đất đai, tỉnh áp dụng một giá thuê đất chung cho các dự án đầu tư trong nước và đầu tư nước ngoài trong toàn khu công nghiệp. Thời gian cho thuê đất 70 năm và miễn tiền thuê đất cho nhà đầu tư trong thời gian xây dựng cơ bản tối đa không

quá 3 năm. Doanh nghiệp được miễn tiền thuê đất 13-19 năm kể từ khi dự án hoàn thành đưa vào hoạt động.

Về chính sách thuế, các doanh nghiệp cần được hưởng mức thuế suất hợp lý, đặc biệt, với các dự án công nghệ cao, dự án ưu đãi. Với thuế nhập khẩu, doanh nghiệp được miễn thuế đối với hàng hóa nhập khẩu như nguyên liệu, vật tư, linh kiện, và bán thành phẩm để gia công, sản xuất sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. Ngoài ra, tỉnh cần hỗ trợ cho các doanh nghiệp chi phí giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, hỗ trợ chi phí xây dựng hạ tầng đến hàng rào nhà máy, đào tạo lao động. Cần đẩy mạnh lồng ghép các nguồn lực đầu tư; chú trọng đầu tư các công trình trọng điểm, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp vào đầu tư, xây dựng cơ chế khuyến khích thu hút các nhà đầu tư trong và ngoài nước có năng lực và kinh nghiệm đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thứ tư, chú trọng đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu sử dụng lao động của các doanh nghiệp

Đào tạo lao động là nhiệm vụ rất quan trọng để góp phần vừa nâng cao chỉ số PCI, vừa phát triển nền kinh tế bền vững. Để làm được điều này, tỉnh cần tăng cường củng cố và phát triển mạng lưới đào tạo nghề trên địa bàn; tăng cường huy động nguồn lực, đầu tư phát triển nguồn nhân lực, đặc biệt là các cơ sở đào tạo nghề trọng điểm, các ngành nghề có nhu cầu sử dụng lao động cao.

Hơn nữa, cần thường xuyên khảo sát, đánh giá nguồn lao động và nhu cầu sử dụng lao động của tỉnh để có kế hoạch đào tạo phù hợp với yêu cầu; chú trọng đào tạo có địa chỉ, theo đơn đặt hàng của doanh nghiệp. Tiếp đó, cần xây dựng và thực hiện tốt các cơ chế, chính sách khuyến khích xã hội hóa về đào tạo nghề, giáo dục và hỗ trợ các trung tâm dạy nghề nhằm

nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của doanh nghiệp và xã hội; tăng cường tổ chức sàn giao dịch, giới thiệu việc làm tại tỉnh, tạo điều kiện thuận lợi cho người sử dụng lao động và người có nhu cầu việc làm tiếp cận giao dịch; thường xuyên thông báo công khai kết quả, chất lượng, ngành nghề, loại hình, số lượng lao động ở địa phương được đào tạo trên các phương tiện thông tin đại chúng để doanh nghiệp biết tuyển dụng.

Thứ năm, nâng cao chất lượng và khả năng cung cấp dịch vụ cho doanh nghiệp

Tỉnh cần tổ chức thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP, của Chính phủ, về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh; thực hiện đối xử bình đẳng, công bằng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế trong tiếp cận các dịch vụ sản xuất, kinh doanh, các chính sách, chương trình hỗ trợ của địa phương. Cần đảm bảo khả năng cung cấp ổn định và nâng cao chất lượng các dịch vụ điện, nước, viễn thông, tín dụng, ngân hàng,... phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Thêm vào đó, cần tăng cường chất lượng và hỗ trợ cho các tổ chức, doanh nghiệp về dịch vụ cung cấp thông tin thị trường, tìm kiếm đối tác, xúc tiến đầu tư thương mại thông qua các chương trình xúc tiến đầu tư thương mại, tham gia hội chợ, triển lãm, các ấn phẩm cung cấp thông tin cần thiết cho doanh nghiệp; thực hiện tốt việc cung cấp và chuyển giao các dịch vụ khoa học, công nghệ, hỗ trợ doanh nghiệp trong việc xây dựng thương hiệu, sở hữu công nghiệp, trí tuệ, quảng bá sản phẩm, đào tạo kiến thức cơ bản về công nghệ thông tin, truyền thông, dịch vụ trực tuyến, xây dựng website, khai thác mạng thông tin và internet...

Thứ sáu, đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với công khai, minh bạch hóa thông tin cho

doanh nghiệp

Đây là một giải pháp quan trọng, để nâng cao các chỉ số có điểm thấp của tỉnh trong thời gian qua, tạo lòng tin cho các doanh nghiệp khi đầu tư vào Quảng Bình. Điều này yêu cầu tăng cường công tác kiểm soát thủ tục hành chính và cơ chế “một cửa”, “một cửa liên thông” tại tất cả các sở, ban, ngành và UBND các cấp. Cần xử lý trách nhiệm người đứng đầu cơ quan, đơn vị nếu không thực hiện hoặc thực hiện không đúng quy định để người dân, doanh nghiệp bức xúc, công khai hòm thư góp ý và đường dây nóng để tiếp nhận và xử lý kiến nghị của người dân, doanh nghiệp một cách thường xuyên; tăng cường kiểm tra, giám sát, chấn chỉnh kỷ cương, kỷ luật, chống tiêu cực, phiền hà, sách nhiễu trong giải quyết thủ tục hành chính. Cần triển khai thực hiện có hiệu quả các quy trình thủ tục hành chính đã ban hành; rà soát, cải tiến bộ thủ tục hành chính phù hợp theo từng lĩnh vực cụ thể theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết các thủ tục về đất đai cho các tổ chức, doanh nghiệp, đi đôi với bác bỏ các thủ tục không cần thiết trong việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất; giảm số lượng các loại giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện và các quyết định chấp thuận đối với doanh nghiệp.

Ngoài ra, cần tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị và áp dụng công nghệ thông tin để kịp thời giải quyết công việc của các tổ chức, doanh nghiệp; lựa chọn, bố trí cán bộ trong biên chế, có trình độ về chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, có năng lực công tác và phẩm chất đạo đức làm việc tại bộ phận một cửa, một cửa liên thông; tăng cường công tác giáo dục, kiểm tra, giám sát cán bộ, công chức trực tiếp giải quyết các thủ tục hành chính ở các cấp, các ngành, đặc biệt là ở cấp cơ sở, tạo cơ chế để tổ chức, doanh nghiệp phản ánh các hành vi tiêu

cực, tham nhũng của cán bộ công chức.

Cần công khai, minh bạch hóa thông tin cho tổ chức, doanh nghiệp; tạo điều kiện thuận lợi cho cộng đồng doanh nghiệp tiếp cận thông tin để hiểu rõ hơn các chiến lược, định hướng và kế hoạch đầu tư phát triển của tỉnh; công khai quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, các quy hoạch ngành, lĩnh vực, các dự án, danh mục kêu gọi đầu tư; công khai, minh bạch các chính sách ưu đãi đầu tư, khoản phí, lệ phí...; tạo sự bình đẳng giữa các doanh nghiệp trong việc tiếp cận và áp dụng các chính sách ưu đãi đầu tư trên địa bàn tỉnh. Sử dụng hiệu quả các website chuyên ngành về tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật.

Mặt khác, UBND tỉnh cũng cần yêu cầu Hội Doanh nghiệp tỉnh tiếp tục phát huy chức năng, vai trò, trở thành cầu nối giữa doanh nghiệp và các cấp chính quyền; nắm bắt khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của doanh nghiệp, tổng hợp, thông tin đến cơ quan có thẩm quyền để kịp thời giải quyết.

5. KẾT LUẬN

PCI thể hiện tiếng nói của các doanh nghiệp tư nhân, đánh giá chất lượng điều hành kinh tế và môi trường thể chế của các tỉnh, thành trong cả nước. Qua chỉ số này, cơ quan lãnh đạo tỉnh, thành xác định lĩnh vực cần ưu tiên cải thiện môi trường kinh doanh nhằm thu hút đầu tư, giải quyết việc làm, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Trong những năm qua, tỉnh Quảng Bình đã có nhiều cố gắng trong việc tạo môi trường thông thoáng, minh bạch trong đầu tư kinh doanh cho các doanh nghiệp, giúp các doanh nghiệp an tâm sản xuất kinh doanh. Tuy nhiên, để xây dựng Quảng Bình trở thành một trong những tỉnh có kinh tế phát triển nhanh, bền vững cần có sự vào cuộc, phấn đấu của các cấp, ngành, đoàn thể trong tỉnh, cùng chung tay thực hiện các giải pháp nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực

cạnh tranh cấp tỉnh phù hợp với điều kiện thực tế và khả năng của tỉnh hiện nay. Các giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh mà nghiên cứu đưa ra sẽ là công cụ hữu ích cho tỉnh

để chỉ đạo triển khai thực hiện nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh trong tiến trình hội nhập quốc tế, thu hút đầu tư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh hiện nay.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Cục thống kê tỉnh Quảng Bình (2018), *Tổng kết hoạt động kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình năm 2014-2018*, Quảng Bình.
- [2] Thủ tướng Chính phủ (2017), *Nghị quyết số 19-2017/NQ-CP ngày 06/02/2017 về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh*, Hà Nội.
- [3] Thủ tướng Chính phủ (2008), *Quyết định số 1107/QĐ-TTg ngày 21/8/2008 về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển các khu công nghiệp Việt Nam đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020*, Hà Nội.
- [4] Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Quảng Bình (2015), *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Quảng Bình 5 năm 2016 - 2020*, Quảng Bình.
- [5] Ủy Ban Nhân dân Tỉnh Quảng Bình (2018), *CV705 /UBND-KTTH triển khai các nhiệm vụ, giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) năm 2018*, Quảng Bình.
- [6] VCCI-USAID (2018), *Báo cáo chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Việt Nam 2014, 2015, 2016, 2017, 2018*, Hà Nội.
- [7] VCCI-USAID (2018), *Báo cáo Nghiên cứu chính sách*, Hà Nội.

Liên hệ:

ThS. Nguyễn Thị Hương Liên

Khoa Luật, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 Lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email:

Ngày nhận bài:

Ngày gửi phản biện:

Ngày duyệt đăng: